

Số: ~~2563~~ /TCT-CS

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2013

V/v: Gia hạn nộp tiền thuê đất đối
với dự án điều chỉnh đơn giá thuê
đất .

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Thuận

Trả lời Công văn số 5264/CT-QLTĐ ngày 26/12/2012 của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về gia hạn nộp tiền thuê đất đối với dự án điều chỉnh đơn giá thuê đất . Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1/ Về đối tượng giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 2093/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 83/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính

- Tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định số 2093/QĐ-TTg ngày 23/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất trong năm 2011 và năm 2012 đối với một số tổ chức kinh tế quy định:

“Điều 1. Giảm 50% tiền thuê đất trong năm 2011 và năm 2012 cho các tổ chức kinh tế đang hoạt động trong các ngành sản xuất (không bao gồm các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ) đang thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm mà trong năm 2011 và năm 2012 phải xác định đơn giá thuê đất theo quy định tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước nếu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 Quyết định này....

Điều 2. Điều kiện để được giảm tiền thuê đất.

1. Sử dụng đất thuê đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật đất đai.

2. Có số tiền thuê đất xác định lại theo quy định tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ tăng từ 2 lần trở lên so với tiền thuê đất phải nộp năm 2010 (với cùng mục đích sử dụng đất thuê và diện tích tính thu tiền thuê đất)”.

- Tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 83/2012/TT-BTC ngày 23/05/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc miễn, giảm, gia hạn một số khoản thu Ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/05/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường:

“1. Giảm 50% tiền thuê đất phải nộp của năm 2012 đối với các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ đang được nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm mà đơn giá thuê đất được áp dụng

theo quy định tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 03 ngày 12 năm 2010 của Chính phủ. Cơ chế giảm được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 2093/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ”.

Căn cứ các quy định trên thì:

Trường hợp các tổ chức kinh tế hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất hoặc thương mại, dịch vụ đang được nhà nước cho thuê đất hàng năm mà từ ngày 01/01/2011 phải xác định lại đơn giá thuê đất và không xác định lại tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP thì không thuộc đối tượng được xem xét giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 2093/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 83/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2/ Về gia hạn nộp thuế đối với số thu tiền thuê đất tăng thêm

- Tại Điều 4 Thông tư số 94/2011/TT-BTC ngày 29/06/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định:

“...Hết thời gian ổn định (05 năm) nhưng do nguyên nhân khách quan chưa điều chỉnh được đơn giá thuê đất thì tiếp tục áp dụng đơn giá thuê đất của kỳ ổn định trước để tạm nộp tiền thuê đất cho thời gian đó; khi cơ quan có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh đơn giá thuê đất của từng lần điều chỉnh thì áp dụng chính sách và giá đất thu tiền thuê đất tương ứng tại từng lần điều chỉnh đồng thời truy thu tiền thuê đất nộp còn thiếu của thời gian tạm nộp (nếu có)”.

- Tại Điều 27 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ quy định :

“1. Trường hợp được gia hạn nộp thuế:

Người nộp thuế được gia hạn nộp thuế, nộp phạt đối với số tiền thuế, tiền phạt còn nợ nếu không có khả năng nộp thuế đúng hạn trong các trường hợp sau đây:

...c) Do chính sách của nhà nước thay đổi làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của người nộp thuế;

...g) Gặp khó khăn đặc biệt khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Phạm vi số tiền thuế, tiền phạt được gia hạn nộp; thời gian gia hạn nộp thuế:

...b) Người nộp thuế gặp khó khăn theo quy định tại điểm b, c, g khoản 1 Điều này thì được gia hạn một phần hoặc toàn bộ tiền thuế, tiền phạt phát sinh do các nguyên nhân nêu tại các điểm đó. Thời gian gia hạn nộp thuế tối đa không quá một năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế.”.

- Tại Điều 50 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 quy định:

“Thẩm quyền gia hạn nộp thuế

Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp căn cứ hồ sơ gia hạn nộp thuế để giải quyết số tiền thuế được gia hạn nộp, thời gian gia hạn nộp thuế”.

Đề nghị Cục thuế tỉnh Bình Thuận căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và các quy định của pháp luật để xem xét xử lý phù hợp.

3/ Việc tính phạt chậm nộp trong thời gian UBND tỉnh kiến nghị Trung ương xem xét giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp về đơn giá

Tại khoản 1 Điều 106 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 quy định :

“1. Người nộp thuế có hành vi chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và bị xử phạt 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp”.

- Tại khoản 4 Điều 49 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 quy định:

“4. Người nộp thuế không bị phạt chậm nộp tính trên số tiền thuế nợ trong thời gian gia hạn nộp thuế”.

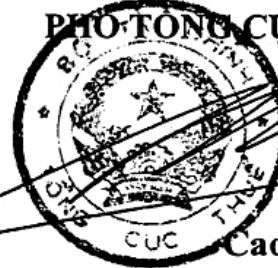
Căn cứ các quy định trên, nếu người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thì không bị phạt chậm nộp thuế trong thời gian gia hạn nộp thuế theo quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Quản lý thuế nêu trên. Hết thời gian gia hạn nộp thuế mà người nộp thuế không nộp tiền thuế theo quy định thì bị xử phạt chậm nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Luật Quản lý thuế nêu trên.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục thuế được biết./. *st*

Nơi nhận: *phn*

- Như trên;
- Cục QLCS; Vụ Chính sách thuế;
- Vụ Pháp chế-TCT;
- Lưu: VT, CS (2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn